

nực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, ăn quả, chăn nuôi, phát triển công nghiệp nông thôn, mở mang dịch vụ, ăn cứ vào tiềm năng và thể mạnh của vùng, cùng với thực tiễn khai thác vừa qua và dự báo thị trường trong tương lai, cần xác định phương hướng phát triển và có một số biện pháp như sau:

Về phương hướng, tiếp tục đẩy nhanh phát triển sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là cây lúa và đi vào chiều sâu tăng cách tăng vụ, tăng năng suất và chất lượng. Ngoài ra, còn có nhiều điều kiện để phát triển cây tràm, bạch đàn, đậu nành, đậu phộng, mía, thuốc lá, bắp, đậu... Về chăn nuôi, gồm có các loại: heo, gà, vịt, tôm, cá... Phát triển nhanh các ngành tiểu, thủ công nghiệp và dịch vụ.

Đối với các công trình cơ sở hạ tầng có yêu cầu cấp thiết để phục vụ cho sản xuất và đời sống, cần tập trung các mũi nhọn chủ yếu như: giao thông, thủy lợi, điện, giáo dục, y tế. Từng bước mở thêm công nghiệp chế biến nông sản để tăng thêm số lượng giá trị hàng hóa xuất khẩu.

Tiếp tục thực hiện khai hoang và phân bổ hợp lý lực lượng lao động và dân số, khuyến khích di dân vào vùng sâu.

Về biện pháp, trước hết phải giải quyết được nguồn vốn. Cần tranh thủ vốn đầu tư bằng nhiều nguồn: vốn của ngân sách Trung ương cấp thẳng và cho vay, vốn của ngân sách địa phương và vốn tự lực của dân; đồng thời cũng cần gọi vốn đầu tư từ nước ngoài. Đề nghị Trung ương ưu tiên cho vùng Đồng Tháp Mười và bổ sung thêm vốn đầu tư.

Biện pháp về tổ chức: phát triển kinh tế hộ gia đình trong nông nghiệp và nông thôn; tăng cường công tác khuyến nông để đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hình thành các tổ chức chuyên làm công tác khuyến nông; củng cố lại hệ thống sản xuất giống lúa, giống tôm, cá và gia súc, gia cầm từ tỉnh đến huyện; tổ chức mạng lưới bảo vệ thực vật, thú y, cung ứng vật tư sản xuất và thu mua lương thực, từ tỉnh đến huyện, xã theo ngành dọc; củng cố hệ thống tổ chức theo dõi và chỉ đạo khai thác vùng Đồng Tháp Mười từ Trung ương đến địa phương, để việc chỉ đạo thực hiện chương trình này có hiệu lực mạnh hơn nữa.

NVD.

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ GIẢI PHÁP KINH TẾ ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP NƯỚC TA TRONG CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

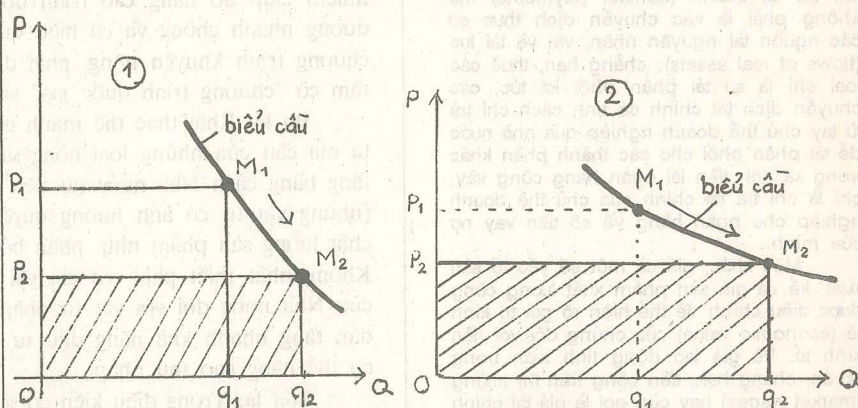
ĐINH PIH HỒ

(Khoa Kinh tế Nông nghiệp - ĐHKHT TP.HCM)

Sự vận động của qui luật cung cầu trong quan hệ với nông nghiệp là lĩnh vực phức tạp trong sự vận động của cơ chế thị trường. Điều này được thể hiện qua qui luật KING (Grerory King) như sau:

Nếu thả nổi giá cả vận động theo qui luật cung cầu của thị trường, thì trên một thị trường nông nghiệp xác định, khi cầu không co dãn, giá cả nông sản thay đổi theo hướng ngược chiều với sản lượng thu hoạch.

Như vậy khi nông dân trúng mùa, giá cả hạ làm giảm thu nhập.



Trường hợp cầu không co dãn $E < 1$ (Trường hợp cầu co dãn $E > 1$)

Qui luật KING được thể hiện qua đồ thị (1)

- Với mức cầu q_1 tương ứng với giá p_1 và mức cung q_1 (giả định sản lượng thu hoạch của nông dân được tiêu thụ hết)

- Với mức cầu q_2 , tương ứng với giá p_2 và mức cung p_2 (với $q_2 > q_1$)

Khi ở mức q_1 , tổng thu nhập của nông dân là:

$$R_1 = p_1 \cdot q_1 = S O q_1 M_1 p_1 \text{ (S diện tích)}$$

Khi ở mức q_2 , tổng thu nhập của nông dân là:

$$R_2 = p_2 \cdot q_2 = S O q_2 M_2 p_2 \text{ (S diện tích)}$$

Như vậy, khi nông dân trúng mùa, tăng sản lượng thu hoạch đến mức q_2 thì tổng thu nhập giảm ($R_2 < R_1$ tương ứng với diện tích $O q_2 M_2 p_2 < O q_1 M_1 p_1$)

Đồng thời lưu ý trường hợp cầu dãn (không thuộc qui luật KING) được thể hiện qua đồ thị (2)

- Khi ở mức q_1 , tổng thu nhập của nông dân là:

$$R_1 = q_1 \cdot p_1 = S O q_1 M_1 p_1$$

- Khi ở mức q_2 , tổng thu nhập của nông dân là:

$$R_2 = q_2 \cdot p_2 = S O q_2 M_2 p_2$$

Như vậy khi tăng sản lượng thu hoạch đến q_2 thì tổng thu nhập nông dân tăng ($R_2 > R_1$ tương ứng với diện tích $O q_2 M_2 p_2 > O q_1 M_1 p_1$) mặc dù giá giảm (do vận động theo qui luật cầu)

Do đó chính sách kinh tế của nhà nước can thiệp vào thị trường, chính là giải quyết mối quan hệ trên nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân và đẩy mạnh sự tăng trưởng nền nông nghiệp. Để giải quyết điều đó

Qui hoạch Tổng thể Đồng bằng Sông Cửu Long (QHTT/ĐBSCL) hay gọi tắt là Qui Hoạch Tổng Thể (QHTT) hiện đang được tiến hành theo phương thức tập hợp và lựa chọn các dự án được các ngành và địa phương đề xuất riêng lẻ để tìm ra "nhóm" dự án đáp ứng tối ưu các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của vùng trong điều kiện có các hạn chế nhất định.

Về các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong hầu hết các trường hợp thường có tính cách định tính (qualitative); mặt khác, các dự án thường được tính toán căn cứ trên các điều kiện và mặt bằng giá khác nhau, do đó để các dự án cùng loại có thể so sánh được với nhau, bước đầu tiên là phải đưa các yếu tố nhập lượng và xuất lượng về cùng một mặt bằng giá.

Về phương diện kinh tế, lợi ích kinh tế (economic benefits) của một dự án trong nhiều trường hợp khác với lợi nhuận kinh doanh (business or commercial profit) của nó. Sự khác biệt này là do trong giá tính toán trong dự án có hàm chứa nhiều thành tố (components) chỉ là các di chuyển hay chi trả tài chính (transfer payments) mà không phải là các chuyển dịch thực sự các nguồn tài nguyên nhân, vật và tài lực (flows of real assets); chẳng hạn, thuế các loại chỉ là sự tái phân phối lợi tức, các chuyển dịch tài chính có tính cách chi trả từ tay chủ thể doanh nghiệp qua nhà nước để tái phân phối cho các thành phần khác trong xã hội; tiền lãi ngân hàng cũng vậy, chỉ là chi trả tài chính của chủ thể doanh nghiệp cho ngân hàng về số tiền vay nợ của mình.

Mặt khác, giá cả một số yếu tố sản xuất, kể cả giá sản phẩm xuất lượng cũng được điều chỉnh để thể hiện rõ giá trị kinh tế (economic value) của chúng đối với nền kinh tế. Về giá lao động tính toán trong dự án, chẳng hạn, tiền công trên thị trường (market wages) hay còn gọi là giá tài chính (financial wages) không thể hiện đúng với giá trị kinh tế của lao động. Thực tế, ở một quốc gia mà nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, hơn 80% dân sống trong nông nghiệp như nước ta, giá cả lao động trên thị trường khác nhau nhiều giữa các địa phương, giữa các khu vực kinh tế, giữa các ngành nghề, v.v...; hơn nữa, với tỉ lệ thất nghiệp tại thành thị tương đối cao, tỉ lệ thiếu dụng (underemployment) ở vùng nông thôn cũng cao không kém (30-40% chỉ có việc làm dưới 3 tháng/năm), giá lao động khi đưa vào dự án để phân tích lợi phí (benefit - cost analysis) cũng phải được điều chỉnh lại theo giá mà chúng ta thường gọi là giá kinh tế (economic price) hay ẩn giá (shadow price). Giá kinh tế cũng được tính toán cho các yếu tố nhập lượng phải nhập khẩu như thuốc trừ sâu, phân bón và cũng tính cho các sản phẩm xuất lượng hiện đang lưu hành, trao đổi trên thị trường quốc tế; ở đây, phương pháp sử dụng là phương pháp tính giá tương đương tại biên giới (border parity price), tức là tính theo giá CIF (1) cho hàng nhập và giá FOB (2) cho hàng xuất, sau đó khấu giảm hay cộng thêm các chi phí lưu thông cần thiết để có giá kinh tế khi tới tay hoặc từ tay nông dân mua vào hoặc bán ra.

Từng dự án, sau đó, được tính toán lại toàn bộ: các chi tiêu của dự án được phân thành các mục khác nhau như: kinh phí đầu tư, kinh phí vận hành và bảo dưỡng, kinh phí dành cho thay thế máy và trang thiết bị, các biến phí (variable costs) để từ đó, tính ra lợi ích kinh tế

cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là: Phải khai thông và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

Đối với thị trường trong nước, kiên quyết xóa bỏ mọi cản trở ảnh hưởng đến lưu thông nông sản ra khỏi vùng, địa phương, kể cả giảm tối đa các loại thuế đánh vào lưu thông nông sản. Nhà nước cần tập trung vốn hỗ trợ cho các dự án đầu tư có trình độ công nghệ cao, sản phẩm sản xuất ra có thể cạnh tranh trên thị trường thế giới, và sản phẩm của nước ngoài trên thị trường nội địa, thông qua vốn vay ưu đãi, giảm tối đa các loại thuế trong thời gian đầu.

Đối với thị trường thế giới, Nhà nước tìm mọi cách có thể có được để tham gia vào các hiệp hội nông sản, các tổ chức thị trường trên thế giới, giảm tối đa các loại thuế đánh vào nông sản và những sản phẩm của công nghiệp chế biến nông sản khi được xuất khẩu (nguồn thu thuế trên đơn vị sản phẩm giảm nhưng khuyến khích tăng nhanh khối lượng nông sản xuất khẩu vẫn đảm bảo nguồn thu thuế tăng cho nhà nước)

Hai là: Trong điều kiện tham gia thị trường thế giới, để mở rộng thị trường cần nâng cao chất lượng nông sản. Do đó, Nhà nước phải có trách nhiệm giúp đỡ nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất cho nông dân, con đường nhanh chóng và có hiệu quả nhất để thực hiện điều này, chính là chương trình khuyến nông. phải đưa chương trình khuyến nông lên đúng tầm cỡ "chương trình quốc gia" và có sự đầu tư lớn của Nhà nước.

Ba là: Khai thác thế mạnh của một số nông sản nhiệt đới của nước ta mà cầu của những loại nông sản này trên thị trường thế giới đang gia tăng bằng cách Nhà nước ưu tiên nguồn ngoại tệ để nhập các loại vật tư (những vật tư có ảnh hưởng quyết định đến việc tăng nhanh năng suất, chất lượng sản phẩm như: phân bón, giống, thuốc trừ sâu - dịch bệnh...). Không nhất thiết phải trợ giá vật tư, nhưng hạn chế tối đa sự điều tiết của Nhà nước đối với vật tư nhập. Điều này, sẽ tạo điều kiện cho nông dân tăng nhanh khả năng đầu tư thâm canh, tăng nhanh sản lượng... để có thể nâng cao thu nhập.

Bốn là: Trong điều kiện cơ sở vật chất ở nông thôn còn thấp (đường xá, phương tiện vận chuyển, sơ chế, bảo quản sản phẩm...), mạng lưới thu mua nông sản của Nhà nước buông lỏng, đã làm phí lưu thông cao, trong khi sức mua của đại bộ phận dân cư xã hội còn thấp nên tạo thành sức ép lớn đối với giá bán thực tế của nông dân. Phần lớn sản phẩm nông nghiệp hiện nay, giữa giá bán thực tế của nông dân và giá mua của người tiêu dùng có sự chênh lệch rất lớn tạo thiệt hại cho người nông dân. Do đó Nhà nước cần điều chỉnh vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đẩy mạnh hợp lý việc nâng cao cơ sở hạ tầng ở nông thôn, củng cố các loại hình thương mại nông sản của Nhà nước nhằm hoạt động có hiệu quả góp phần tham gia lưu thông nông sản trên thị trường.

Năm là: Tăng cường cho kho dự trữ nông sản năng hóa Quốc gia, đối với những sản phẩm lương thực để bảo quản vào những thời điểm thu hoạch, trúng mùa để hạn chế mức dư thừa nông sản thời vụ và giải quyết an toàn vào những thời điểm mà điều kiện tự nhiên thất thường (lũ lụt, hạn hán, dịch sâu bệnh...)

Sáu là: Nhà nước cần đầu tư hơn nữa cho công tác dự báo về tình hình thị trường thế giới, điều kiện tự nhiên, nhằm giúp đỡ cho nông dân thay đổi cơ cấu kỳ thời, phù hợp với sự vận động cung cầu nông sản trên thị trường thế giới, với biến động của điều kiện tự nhiên. Điều này sẽ góp phần hạn chế tối đa sự thiệt hại cho nông dân.

ĐPH.